TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01 – 3 - 2019.
V/v ly hôn giữa chị H và anh V.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đào Văn Rạng.

- Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 và thụ lý bổ sung ngày 12 tháng 4 năm 2018. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXX ST - HNGĐ ngày 22/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H – Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V – Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1949; Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1958; Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị A, sinh năm 1950; Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị H; vắng mặt anh V, ông P,bà L, bà A, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/12/2017 cũng như lời khai anh chị Trương Thị H tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn V vào tháng 12/1999 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian, sau đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V ham chơi, thường xuyên rượu chè, say sỉn không quan tâm đến vợ con. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi, thường xuyên chửi bới đánh đập vợ con. Đến tháng 12/2012 thì chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh V không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung chị Trương Thị H trình bày: Giữa chị và anh V có hai con chung là cháu Nguyễn Văn S, sinh ngày 25/11/2000 và cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 29/10/2002. Hiện cháu S đã trưởng thành tự lập được. Vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng muốn nuôi cháu Nguyễn Thị N (hiện chị H đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu N) và không yêu cầu anh V phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị H khai như sau:

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng chị có một mảnh đất 280 m2 thửa số 64, tờ bản đồ 12 lập năm 2002 tọa lạc tại Khu phố X, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định, trên đất có xây dựng 01 nhà mái bằng bê tông cốt thép cùng một số công trình khác, thửa đất đã được UBND huyện Nghĩa Hưng cấp giấy chứng nhận QSD mang tên hộ ông Nguyễn Văn V vào năm 2002. Trước đây chị H có yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, nhưng nay chị đã rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung (đã có đơn gửi tòa án).

- Về công nợ chung của vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn P có khai ông bỏ ra 70.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng Agribank chi nhánh ĐA cho vợ chồng chị, chị H xác nhận việc vợ chồng chị có vay của ngân hàng Agribank chi nhánh ĐA. Vì vậy, chị H xác định nếu ông P đã thanh toán số nợ trên

cho vợ chồng chị thì vợ chồng chị phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho ông P.

Về án phí: Chị H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Văn V không có mặt. Lời khai của của anh Nguyễn Văn V tại các buổi làm việc với Toà án thể hiện: Anh kết hôn với chị H vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Đến tháng 12/2012 thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H có yêu cầu ly hôn anh thì anh không đồng ý ly hôn vì lý do tôn giáo.

Về con chung: Nguyễn Văn V xác định vợ chồng anh có hai con chung là cháu Nguyễn Văn S, sinh ngày 25/11/2000 và cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 29/10/2002. Ly hôn anh V có nguyện vọng nuôi cháu S còn để chị H nuôi cháu N. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn V khai như sau:

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh V xác định vợ chồng anh không có tài sản chung, tài sản mà chị H yêu cầu chia gồm mảnh đất và căn nhà xây dựng trên đất là của bố mẹ đẻ anh là ông Nguyễn Văn P bà Trần Thị L. Vợ chồng anh mượn căn nhà đó để ở.

- Về công nợ chung của vợ chồng: Anh V xác định vợ chồng anh có vay của ngân hàng Agribank chi nhánh ĐA số tiền là 70.000.000 đồng nhưng ông P đã đứng ra trả cho vợ chồng anh, ngoài ra anh V còn xác định vợ chồng anh còn vay của một số người nhưng anh không cung cấp được thông tin cũng như những tài liệu chứng cứ kèm theo.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn P vắng mặt, nhưng qua các buổi làm việc ông Nguyễn Văn P trình bày: Thửa đất và căn nhà xây dựng trên đất mà chị H và anh V sử dụng là của vợ chồng ông. Về thửa đất là do ông mua, sau khi mua bán xong thì ông làm giấy chứng nhận quyền sử dụng mảnh đất đó cho anh V đứng tên. Về căn nhà xây dựng trên đất cũng là do ông xây (tất cả vật liệu cũng như tiền công thợ do ông chi trả). Ngoài ra ông còn thanh toán số nợ ngân hàng Agribank chi nhánh ĐA cho vợ chồng chị H anh V là 70.000.000 đồng. Nay vợ chồng chị H anh V ly hôn thì ông P xác định mảnh đất và căn nhà xây dựng trên đất là của ông, ông yêu cầu để lại cho hai con của chị H và anh V, khi nào hai cháu trưởng thành sẽ sang tên cho hai cháu. Còn đối với số nợ 70.000.000 đồng ông đã bỏ ra cho vợ chồng chị H anh V

vay để trả nợ ngân hàng Agribank chi nhánh ĐA trước đây ông có yêu cầu chị H, anh V phải thanh toán cho ông, nhưng nay chị H không yêu cầu chia tài sản thì ông cũng nhất trí với quan điểm của chị H và ông không yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh V chị H trả số nợ trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị L vắng mặt. Lời khai của bà L tại các buôi làm việc với Toà án thể hiện: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn P, trong quá trình giải quyết vụ án hai vợ chồng bà đã bàn bạc với nhau. Mọi việc thì bà theo ý kiến của ông P.

Đại diện V kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18 Nghị quyết số 326/UBTVQH14: Xử ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V; Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 29/10/2002 cho chị Trương Thị H tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V đều cư trú tại huyện Nghĩa Hưng. Nay chị Trương Thị H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn V và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị L vắng mặt nhưng anh V, ông P, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V, ông P, bà L là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V vào tháng 02 năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q là một hôn nhân có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc,

sau đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V ham chơi, thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến vợ con. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi, thường xuyên chửi bới đánh đập vợ con. Đến tháng 12/2012 thì chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về phía anh V không đồng ý ly hôn với chị H vì lý do tôn giáo.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Truong Thị H và anh Nguyễn Văn V xảy ra, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2012 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để hai bên có cơ hội đoàn tụ nhưng đến nay tình cảm vợ chồng chị H, anh V vẫn không được cải thiện, Chị H anh V vẫn sống ly thân mỗi người một nơi. Do vậy tình cảm vợ chồng là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét quan điểm của anh Nguyễn Văn V, anh V cũng thừa nhận việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 12/2012 cho đến nay nhưng anh V không nhất trí ly hôn vì lý do tôn giáo. Do vậy việc anh V không nhất trí ly hôn chị H là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Văn S, sinh ngày 25/11/2000 và cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 29/10/2002. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H xác định cháu S đã đã trưởng thành tự lập được. Vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Thị N (hiện chị H đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu N) và không yêu cầu anh V phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía anh V có nguyện vọng nuôi cháu S còn để chị H nuôi cháu N. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Thấy cháu S nay đã trưởng thành tự lập đươc (đủ 18 tuổi), nên không đặt ra vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng; đối với cháu Ngọc, kể từ khi vợ chồng ly thân cháu đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Ngọc có nguyện vọng xin được ở với chị H. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Ngọc cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi nuôi dưỡng và anh V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là phù hợp.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng:

Trong quá trình giải quyết chị Trương Thị H đã rút yêu cầu về việc chia tài sản chung của vợ chồng và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn

Văn P bà Trần Thị L cũng nhất trí với quan điểm của chị H; ông P bà L cũng rút yêu cầu về việc buộc anh V chị H phải trả số nợ 70.000.000đ. Xét thấy việc rút yêu cầu của chị H và ông P bà L là hoàn toàn tự nguyện, nên đình chỉ giải quyết về tài sản chung. Các đương sự có quyền yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung bằng một vụ kiện khác.

[5] Về án phí:

Về án phí :

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn V.

+ Về án phí giá ngạch tài sản: Do chị H rút yêu cầu, nên số tiền tạm ứng án phí giá ngạch được trả lại cho chị H.

[6] Về quan điểm của V kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, Điều 18 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V.

2 - Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 29/10/2002 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 – Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Trương Thị H và đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn P bà Trần Thị L về việc buộc anh Nguyễn Văn V chị Trương Thị H trả số nợ 70.000.000 đồng. Các Đương sự có quyền khởi kiện lại về việc yêu cầu tòa án giải quyết đối với tài sản chung.

4 - Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải nộp 300.000 đồng.

Số tiền tạm ứng án phí giá ngạch tài sản chị Trương Thị H đã nộp được trả lại cho chị H.

Chị Trương Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số BB 2012/06126 ngày 14/12/2017 được trừ vào án phí dân sự sơ thẩm, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí giá ngạch tài sản chị Trương Thị H đã nộp 21.000.000

đồng theo biên lai số BB 2012/06289 ngày 12/4/2018 tại chi cục thi hành án huyện Nghĩa Hưng được trả lại cho chị H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh.
- VKSND huyện Nghĩa Hưng.
- UBND thị trấn Q.
- Các đương sự.
- Lưu.

Phạm Văn Chủng